

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vy Thiện Hòa

Ông Hoàng Hữu An

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vi Long T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/5/1990 tại xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2019; ngày 15/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tuyên phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2022 nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm bồi thường thiệt hại; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/6/2011 bị UBND tỉnh Lạng Sơn đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng tại Quyết định số 77/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 14/6/2013, năm 2020 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo tại Quyết định số 16/QĐ-XPCLBB ngày 14/9/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2024, tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan. Có mặt.

2. Hoàng Thị T (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 09/8/1959 tại xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10;

Dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Vương Thị T (đều đã chết); chồng: Vi Văn H, sinh năm 1954, con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T:* Ông Chu Văn T, Luật sư thuộc Công ty TNHH MTV G. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Đặng Văn T, sinh năm 1997. Vắng mặt

+ Triệu Văn H, sinh năm 1979. Có mặt

+ Mạc Thế A, sinh năm 1982. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 27/02/2024, tại thôn B, xã Y, huyện V, Công an huyện V kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Vi Long T có 39 gói giấy nhiều màu sắc, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Vi Long T khai nhận chất bột màu trắng trong các gói giấy là ma túy Heroin mua về để sử dụng và bán. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Long T, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ trên nền nhà bếp 02 gói giấy nhiều màu sắc bên trong có chứa chất bột màu trắng, Vi Long T khai nhận chất bột trong 02 gói giấy này cũng là ma túy Heroin Vi Long T mua về để bán.

Kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Chất bột màu trắng trong 39 (ba mươi chín) gói giấy nhiều màu sắc thu giữ trên người Vi Long T gửi giám định đều là ma túy Heroin, có tổng khối lượng 1,536gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy nhiều màu sắc thu giữ tại chỗ ở của Vi Long T gửi giám định đều là ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,096 gam (đã trừ bì).*

Tại Cơ quan điều tra Vi Long T đã khai nhận: Vi Long T nghiện ma túy từ năm 2009 nên thường mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Ngày 25/02/2024, Vi Long T đón xe ô tô khách ra thành phố L chơi hội, đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, Vi Long T một mình đi bộ ra khu vực Chợ Đ, thành phố L nhờ một người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không biết tên tuổi địa chỉ) mua hộ 1.200.000 đồng ma túy, người đàn ông cầm tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho Vi Long T một gói ma túy Heroin dạng cục và bột, Vi Long T cho ma túy vào túi áo. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/02/2024, Vi Long T mang theo số ma túy đã mua ngày 26/02/2024 đón xe khách đi về nhà và nghiền nhỏ số ma túy thành bột, chia ra thành 42 phần, gói vào các tờ giấy được cắt ra từ tờ lịch. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà của mình Vi Long T

đã bán 02 gói ma túy Heroin cho Đặng Văn T với giá 200.000 đồng, sau đó bán 01 gói ma túy Heroin cho Triệu Văn H giá 100.000 đồng, còn 39 gói ma túy Vi Long T cho vào túi áo rồi đi chơi hội Chợ Bãi, khi về đến nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Trước đó Vi Long T cũng đã bán ma túy cho nhiều người trên địa bàn huyện V nhưng không nhớ là ai, không nhớ bán bao nhiêu tiền. Khi Vi Long T không ở nhà thì Vi Long T có để lại ma túy cho Hoàng Thị T và dặn nếu có người đến hỏi mua ma túy thì bán với giá 100.000đ/một gói. Đối với 02 gói ma túy bị thu giữ trên nền nhà bếp, bị cáo khai nhận là ma túy Heroin bị cáo mua trước đó ở khu vực chợ Đ, thành phố L để sử dụng và bán, bị cáo thường chia ma túy ở chiếc bàn trong nhà bếp của bị cáo, trong quá trình chia ma túy do sơ ý bị cáo làm rơi 02 gói trên nền bếp nhưng không biết.

Ngày 28/02/2024 Hoàng Thị T bị bắt. Quá trình điều tra Hoàng Thị T khai nhận: Hoàng Thị T là mẹ đẻ của Vi Long T, biết Vi Long T nghiện đã lâu, thường mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người nghiện khác, không biết mua ở đâu, với ai. Vi Long T thường giấu ma túy ở nhà bếp, khi Vi Long T vắng nhà thì hay dặn bị cáo Hoàng Thị T là nếu ai đến hỏi mua thì bán mỗi gói 100.000 đồng. Ngày 20/02/2024 Hoàng Thị T đã bán một gói ma túy cho Mạc Thế A với giá 100.000đ; ngày 26/02/2024 bán một gói ma túy cho Đặng Văn T với giá 100.000đ. Toàn bộ số tiền bán ma túy Hoàng Thị T đã đưa hết cho Vi Long T.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSVQ ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Long T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Long T, Hoàng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan đã truy tố. Về các vật chứng bị thu giữ, bị cáo Vi Long T khai nhận: Toàn bộ số ma túy bị bắt quả tang và thu giữ tại nhà bị cáo đều là ma túy bị cáo mua ngày 26/02/2024 và trước đó để sử dụng và bán kiếm lời; 01 kéo bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh dài 28cm, 01 vòi hút nhựa có đầu vát dài 11,5cm, 02 tờ lịch một mặt màu trắng, một mặt gồm các chữ và nhiều màu sắc có diện 21cm x 15cm bị cáo dùng để cất, gói ma túy, số tiền 2.400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có; Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y22S màu xanh, số IMEI 1: 866855069910834, số IMEI 2: 866855069910826, máy lắp sim số 0344191521 là điện thoại cá nhân của bị cáo, không giao dịch mua bán ma túy; 01 ví da màu đen và 01 căn cước công dân số 020090003804 mang tên Vi Long T là tài sản cá nhân của bị cáo; đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Đặng Văn T, Mạc Thế A vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các bản khai có trong hồ sơ vụ án đều trình bày bản thân nghiện ma túy, biết Vi Long T bán ma túy nên có đến nhà Vi Long T mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Ngày 26/02/2024 Đặng Văn T có đến nhà Vi Long T hỏi mua ma túy và được bà Hoàng Thị T bán cho một gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng, khoảng 13 giờ 30 ngày 27/02/2024 Đặng Văn T tiếp tục đến nhà Vi Long T hỏi

mua ma túy, Vi Long T từ nhà bếp đi ra bán cho Đặng Văn T 02 gói ma túy Heroin giá 200.000 đồng. Mạc Thế A trình bày ngày 20/02/2024 có đến nhà Vi Long T hỏi mua ma túy và được bà Hoàng Thị T bán cho một gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng. Triệu Văn H trong bản khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 27/02/2024 Triệu Văn H đến nhà Vi Long T và mua 01 gói ma túy heroin với Vi Long T với giá 100.000 đồng. Đặng Văn T, Triệu Văn H, Mạc Thế A đã một mình sử dụng hết số ma túy đã mua của Vi Long T.

Đối với người đàn ông đã mua ma túy cho bị cáo tại khu vực chợ Đ, thành phố L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã xác minh nhưng không xác định được người đàn ông như bị cáo trình bày.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Vi Long T, Hoàng Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b,q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Long T, xử phạt bị cáo Vi Long T từ 08 năm đến 09 năm tù. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị T, xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo do các bị cáo đều không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ký hiệu “QT1” (cũ) bên trong có 39 (ba mươi chín) gói giấy đựng 1,482 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì ký hiệu “KX1” (cũ) bên trong có 02 (hai) gói giấy đựng 0,083 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) kéo bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh dài 28cm; 01 (một) vòi hút nhựa có đầu vát dài 11,5cm; 02 (hai) tờ lịch một mặt màu trắng, một mặt gồm các chữ và nhiều màu sắc có diện 21cm x 15cm; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Vi Long T; Trả lại cho bị cáo Vi Long T 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y22S, màu xanh, số Imei 1: 866855069910834, số Imei 2: 866855069910826, lắp sim số 0344191521; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) căn cước công dân số 020090003804 mang tên Vi Long T.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vi Long T, Hoàng Thị T không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát về căn cứ buộc tội, tội danh, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Hoàng Thị T. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội chưa được phát triển, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có quan hệ mẹ con với bị cáo Vi Long T, phạm tội vì cả nể, vai trò thứ yếu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội do lạc hậu, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo là người cao tuổi, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo do bị cáo Hoàng Thị T là người cao tuổi. Bị cáo Hoàng Thị T nhất trí ý kiến người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Đặng Văn T, Mạc Thế A tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 27/02/2024, tại thôn B, xã Y, huyện V, Công an huyện Văn Quan kiểm tra bắt quả tang Vi Long T đang tàng trữ trên người 39 gói ma túy Heroin, khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện phát hiện và thu giữ 02 gói ma túy Heroin dưới gầm bàn trên nền nhà bếp của Vi Long T; tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 1,632 gam ma túy Heroin. Nguồn gốc số ma túy này, Vi Long T đều nhờ những người đàn ông làm nghề lái xe ôm không quen biết tại khu vực Chợ Đ, thành phố L mua hộ để sử dụng và bán. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/02/2024, tại nhà của mình, Vi Long

T bán 02 gói ma túy Heroin cho Đặng Văn T với giá 200.000 đồng, sau đó bán 01 gói ma túy Heroin cho Triệu Văn H giá 100.000 đồng. Trước đó, Vi Long T đã nhờ Hoàng Thị T là mẹ của Vi Long T bán ma túy cho người mua khi Vi Long T không có nhà. Hoàng Thị T đã 02 lần giúp Vi Long T bán ma túy cho người nghiện, lần thứ nhất bán 01 gói ma túy Heroin cho Mạc Thế A với giá 100.000 đồng vào ngày 20/02/2024, lần thứ hai bán 01 gói ma túy cho Đặng Văn T với giá 100.000 đồng vào ngày 26/02/2024, toàn bộ số tiền bán ma túy Hoàng Thị T đưa hết cho Vi Long T. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vi Long T, Hoàng Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Vi Long T có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích tại tiếp tục phạm tội, bán trái phép chất ma túy 04 lần nên hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo Hoàng Thị T 02 lần giúp Vi Long T bán trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Long T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân xét thấy bị cáo Vi Long T là đối tượng nghiện ma túy, đã 01 lần bị UBND tỉnh Lạng Sơn đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc, 01 lần bị xử phạt hành chính, 02 lần bị Tòa án kết án nên có nhân thân xấu. Bị cáo Hoàng Thị T chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Long T và Hoàng Thị T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị T tại thời điểm phạm tội đã 65 tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị T. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[7] Đối với bị cáo Vi Long T đã 01 lần bị đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc, 01 lần bị xử phạt hành chính, 01 lần bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 01 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, không ăn năn hối cải, tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” và “Tái phạm

nguy hiểm”, bị cáo phạm tội với vai trò chính, xúi giục mẹ đẻ là Hoàng Thị T thực hiện hành vi phạm tội, giúp bị cáo bán trái phép ma túy cho người khác nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[8] Bị cáo Hoàng Thị T là mẹ đẻ bị cáo Vi Long T, biết Vi Long T nghiện ma túy, nhiều lần phạm tội nhưng không có biện pháp khuyên răn, giáo dục con, không báo cáo cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý mà lại đồng lõa, giúp Vi Long T 02 lần bán trái phép chất ma túy khi Vi Long T không có nhà. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên”, tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở đầu khung để bị cáo có thể sớm cải tạo, trở về địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, căn cứ biên bản xác minh tại địa phương, xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập, chỉ có tài sản chung là quyền sử dụng đất của hộ gia đình, ngoài ra không có tài sản nào khác. Bị cáo Hoàng Thị T đã cao tuổi, bị cáo Vi Long T là đối tượng nghiện. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông làm nghề lái xe ôm ở khu vực chợ Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã mua ma túy hộ cho bị cáo Vi Long T do không có đầy đủ thông tin, không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Đặng Văn T, Mạc Thế A, Triệu Văn H là người mua ma túy Heroin với bị cáo Vi Long T và Hoàng Thị T nhưng đã sử dụng hết số ma túy đã mua, Công an huyện Văn Quan đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,482 gam Heroin còn lại sau giám định cùng các vỏ bao gói cũ đựng trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT1” cũ và 0,083 gam Heroin còn lại sau giám định cùng các vỏ bao gói cũ đựng trong 01 phong bì ký hiệu “KX1” cũ là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 vôi hút nhựa có đầu vát dài 11,5cm, 02 tờ lịch một mặt màu trắng, một mặt gồm các chữ và nhiều màu sắc có diện 21cm x 15cm, 01 kéo bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh dài 28cm là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y22S, màu xanh, lắp sim số 0344191521 và 01 ví da màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo Vi Long T không có căn cứ chứng minh dùng vào việc phạm tội, 01 căn cước công dân số 020090003804 mang tên Vi Long T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Vi Long T. Đối với số tiền 2.400.000 đồng bị cáo Vi Long T khai nhận là tiền bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo Vi Long T là người bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Hoàng Thị T là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự

sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

[14] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về án phí, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí cho bị cáo Hoàng Thị T theo nhận định nêu trên.

[15] Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Hoàng Thị T biết bị cáo Vi Long T nghiện ma túy đã lâu, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Người bào chữa. Các ý kiến khác của Người bào chữa phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 53, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Long T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vi Long T, Hoàng Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vi Long T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 27/02/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 28/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ký hiệu “QT1” (cũ) bên trong có 39 (ba mươi chín) gói giấy đựng 1,482 gam Heroin còn lại sau giám định

và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì ký hiệu “KX1” (cũ) bên trong có 02 (hai) gói giấy đựng 0,083 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) kéo bằng kim loại, cán bọc nhựa màu xanh dài 28cm; 01 (một) vòi hút nhựa có đầu vát dài 11,5cm; 02 (hai) tờ lịch một mặt màu trắng, một mặt gồm các chữ và nhiều màu sắc có diện 21cm x 15cm;

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Vi Long T.

3.3. Trả lại cho bị cáo Vi Long T 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) căn cước công dân số 020090003804 mang tên Vi Long T; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y22S, màu xanh, số Imei 1: 866855069910834, số Imei 2: 866855069910826, lắp sim số 0344191521.

(Các vật chứng nêu tại mục 3.1, 3.3 hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/6/2024. Số tiền nêu tại mục 3.2 hiện đang gửi tại Tài khoản số 3949.0.1054780.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Vi Long T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo Hoàng Thị T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CQĐT Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS CA huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện Văn Quan; tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương

